

Số: /KH-SGDĐT

Long An, ngày tháng 02 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Trần Văn Giàu**  
**Năm học 2025-2026**

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;*

Sở GD&ĐT Long An xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu năm học 2025 - 2026 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu nhằm tuyển chọn những học sinh có tư chất thông minh, năng khiếu đã tốt nghiệp THCS vào học tại trường nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung.

### **2. Yêu cầu**

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu năm học 2025 - 2026 đảm bảo đúng quy chế, nghiêm túc, khách quan, công bằng, đánh giá đúng thực chất về năng lực học tập và rèn luyện của thí sinh.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Chỉ tiêu, chương trình học**

#### **1.1. Chỉ tiêu**

- Tổng số lớp: 9 lớp.

- Tổng chỉ tiêu là 300 cụ thể:

STT	LỚP	SỐ LỚP	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Chuyên Toán	2	70	
2	Chuyên Vật lí	1	35	
3	Chuyên Hóa học	1	35	
4	Chuyên Sinh học	1	35	
5	Chuyên Ngữ văn	1	35	
6	Chuyên Tiếng Anh	2	60	
7	Chuyên Tin học	1	30	
<b>Tổng</b>		<b>9</b>	<b>300</b>	

### 1.2. Chương trình học

- Sau khi trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu năm học 2025-2026, tất cả học sinh tham gia học tập 2 buổi/ngày tại trường bao gồm chương trình chính khóa của trường chuyên và chương trình tăng cường 2 buổi/ngày.

- Chương trình chính khóa là chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề được định hướng cho các lớp 10 năm học 2025-2026 như sau:

STT	LỚP	TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN	CỤM CHUYÊN ĐỀ
1	Chuyên Toán	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí/Mĩ Thuật	Hóa học, Vật lí/Sinh học
2	Chuyên Vật lí	Hóa học, Sinh học, Địa lí/Thiết kế và Công nghệ	Toán, Hóa học/Sinh học
3	Chuyên Hóa học	Vật lí, Sinh học, Công nghệ trồng trọt/Mĩ Thuật	Toán, Sinh học/Vật lí
4	Chuyên Sinh học	Hóa học, Vật lí, Công nghệ trồng trọt/Mĩ Thuật	Toán, Hóa học/Vật lí
5	Chuyên Ngữ văn	Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Tin học, Công nghệ trồng trọt/Âm nhạc	Toán, Ngữ văn
6	Chuyên Tiếng Anh	Vật lí, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Tin học/ Âm nhạc	Toán, Vật lí, Ngữ văn
7	Chuyên Tin học	Vật lí, Hóa học, Sinh học/Thiết kế và Công nghệ	Toán, Vật lí/Hóa học

**Lưu ý:** Cụm chuyên đề có thể thay đổi mỗi năm học theo sự lựa chọn của học sinh.

- Chương trình tăng cường 2 buổi/ ngày được giảng dạy từ 2 – 4 tiết/tuần dành cho các môn như: Tiếng Anh, các môn học lựa chọn, chủ đề học tập phù hợp theo khối/tổ hợp môn xét đại học. Ngoài ra, học sinh còn tham gia học bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống, nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục khác. Học phí theo quy định của UBND tỉnh (học phí chính khóa và 2 buổi/ngày).

- Học sinh ở huyện được bố trí ở nội trú tại ký túc xá. Phí nội trú theo quy định của UBND tỉnh.

- 100% học sinh được mở tài khoản ngân hàng miễn phí suốt cấp học theo định hướng của nhà trường để thuận tiện cho việc giao dịch không dùng tiền mặt và để nhận lại các khoản từ nhà trường như cấp bù học phí, cấp học bổng hoặc các khoản khác (nếu có) cho học sinh.

## **2. Điều kiện dự thi**

- Học sinh đang học lớp 9 tại các trường phổ thông có cấp THCS thuộc tỉnh Long An hoặc học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Long An.

- Học sinh được đánh giá kết quả rèn luyện và học tập cả năm học của các lớp cấp THCS (lớp 6, 7, 8, 9) từ **Khá** trở lên.

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ **Khá** trở lên.

- Tuổi: 15 tuổi (sinh năm 2010). Riêng đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì được giảm hoặc tăng căn cứ vào khoản 1, khoản 2, Điều 33 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

## **3. Đăng ký nguyện vọng, hồ sơ dự thi, xét tuyển**

### **3.1. Đăng ký nguyện vọng**

Thí sinh đăng ký 01 nguyện vọng vào 01 lớp chuyên (bắt buộc). Riêng thí sinh đăng ký vào lớp chuyên Toán được đăng ký thêm nguyện vọng 2 (NV2) vào lớp chuyên Tin học hoặc chuyên Sinh học và thí sinh đăng ký vào lớp chuyên Tiếng Anh được đăng ký thêm NV2 vào lớp chuyên Ngữ văn (nếu có).

### **3.2. Hồ sơ dự thi**

- 01 đơn xin dự tuyển có dán 2 ảnh cỡ 3x4 (theo Phụ lục II);

- 01 bản học bạ cấp THCS (hoặc bản sao học bạ có chứng thực);

**Lưu ý:** Đối với thí sinh không học THCS tại các trường của tỉnh Long An nhưng có nơi thường trú tại tỉnh Long An, phải nộp thêm 01 bản photo căn cước

công dân hoặc căn cước có chứng thực; đối với thí sinh đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi thường trú vào đơn xin dự tuyển sinh về việc thí sinh dự tuyển không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt.

### **3.3. Hồ sơ xét tuyển**

Sau khi có kết quả thi, thí sinh đủ điều kiện xét tuyển theo thông báo của trường nộp đầy đủ các hồ sơ để xét tuyển. Trường hợp không nộp đủ hồ sơ và đúng thời gian theo quy định sẽ không được xét tuyển. Hội đồng xét tuyển sẽ xem xét thí sinh đủ điều kiện tiếp theo để tham gia xét tuyển.

#### **Hồ sơ xét tuyển bao gồm:**

- Đơn xin xét tuyển (theo Phụ lục III);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường THCS cấp hoặc bằng tốt nghiệp THCS (đối với các trường hợp tốt nghiệp các năm trước).

### **4. Lập và nộp hồ sơ**

- Hiệu trưởng các trường THCS có học sinh đăng ký dự thi tổ chức hướng dẫn học sinh đăng nhập vào website của Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu để tải đơn, điền đầy đủ các thông tin vào đơn dự thi, đóng dấu giáp lai vào 01 ảnh trên phiếu đăng ký dự thi, ký xác nhận vào đơn của học sinh.

- Thí sinh nộp hồ sơ dự thi tại trường THCS nơi đang theo học hoặc nộp trực tiếp tại Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu. Hiệu trưởng các trường THCS có học sinh dự thi cử cán bộ, giáo viên hoặc nhân viên bàn giao hồ sơ dự thi của học sinh cho Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu (*Số 112, Nguyễn Minh Đường, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An*).

#### **Lưu ý:**

- Thời gian nộp hồ sơ từ ngày 27/05/2025 đến 29/05/2025
- + *Buổi sáng*: từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.
- + *Buổi chiều*: từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.
- Đối với những thí sinh không học lớp 9 năm học 2024 - 2025 tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Long An, thí sinh đăng nhập vào website của Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu để tải đơn, thực hiện đầy đủ các bước như đã hướng dẫn, nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu.

### **5. Tổ chức tuyển sinh**

#### **5.1. Vòng 1 (sơ tuyển)**

Tổ chức sơ tuyển những thí sinh có hồ sơ dự thi hợp lệ và đủ điều kiện dự thi theo quy định.

#### **5.2. Vòng 2 (thi tuyển)**

### a) Môn thi

Để tạo điều kiện cho học sinh dự thi vừa xét tuyển vào trường chuyên đồng thời lấy kết quả tuyển sinh vào các lớp 10 trường THPT công lập khác trên địa bàn tỉnh. Do đó, thí sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu phải làm **04 bài thi**, gồm: **Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh** và **môn chuyên**; trong đó môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh sẽ thi chung đề với kỳ thi tuyển sinh 10 các trường THPT công lập. Nếu không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu, thí sinh lấy điểm 03 môn (**Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh**) để xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập.

**Lưu ý:** Thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu được chuyển điểm để xét tuyển nguyện vọng 1, 2, 3 và chất lượng cao tại các trường THPT công lập khác trong tỉnh theo đúng nguyện vọng đã đăng ký (**không bị trừ điểm khi xét tuyển ở trường THPT công lập**).

### b) Đề thi, điểm bài thi

- Đối với môn chuyên: đề thi theo hình thức tự luận. Riêng bài thi môn Tiếng Anh chuyên được áp dụng các hình thức phù hợp để đánh giá cả 3 kỹ năng nghe, viết, đọc hiểu và phần kiến thức ngôn ngữ.

- Đối với môn không chuyên: theo quy định của kỳ thi tuyển sinh lớp 10 chung của tỉnh.

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10. Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

### c) Thời gian làm bài

- Các bài thi môn không chuyên: Toán, Ngữ văn là 120 phút, Tiếng Anh là 60 phút.

- Các bài thi môn chuyên: Khoa học tự nhiên (Lớp chuyên Hóa học), Khoa học tự nhiên (Lớp chuyên Sinh học), Khoa học tự nhiên (Lớp chuyên Vật lý), Tiếng Anh là 120 phút, các môn Ngữ văn, Toán (**1 đề chung cho lớp chuyên Toán và chuyên Tin học**) là 150 phút.

### d) Cấu trúc đề

Thực hiện theo Công văn số 3255/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc thông báo cấu trúc đề thi tuyển sinh 10 năm học 2025-2026, Công văn số 5284/SGDDĐT-KTQLCL ngày 30/12/2024 của Sở GD&ĐT về việc điều chỉnh cấu trúc Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu, năm học 2025-2026 và Công văn số 522/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/2/2025 về việc thông báo điều chỉnh thời gian làm bài thi trong cấu trúc đề thi, đề thi minh họa tuyển sinh 10 môn Tiếng Anh (đại trà) năm học 2025-2026.

## 6. Nguyên tắc xét tuyển sau thi

### 6.1. Điều kiện xét tuyển

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự thi, có hồ sơ xét tuyển hợp lệ; đã tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi môn chuyên và môn không chuyên, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và **tất cả các bài thi đều đạt điểm từ 4,0 trở lên.**

### 6.2. Cách xét tuyển

*a) Cách xét tuyển theo chỉ tiêu:* chỉ xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện ở mục 6.1.

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (*hệ số 1*), điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên đã đăng ký (*hệ số 2*).

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên của thí sinh đăng ký, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu đề ra cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến thí sinh cuối cùng nhưng lớp chuyên Sinh học, chuyên Tin học và chuyên Ngữ văn không đủ chỉ tiêu, Hội đồng tiến hành xét những thí sinh đủ điều kiện tại mục 6.1 và có đăng ký NV2 vào lớp chuyên Sinh học, chuyên Tin học hoặc chuyên Ngữ văn đến khi tuyển đủ chỉ tiêu cho 3 lớp chuyên này. Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng nhưng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: (1) có điểm thi môn chuyên đăng ký xét tuyển cao hơn; (2) có điểm trung bình môn chuyên đăng ký xét tuyển năm học lớp 9 cao hơn (đối với lớp chuyên Tin học là môn Toán); (3) có tổng điểm trung bình các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh và môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn.

*b) Trường hợp xét đến tiêu chí phụ thứ ba mà vẫn còn thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau:* Trường hợp xét đến tiêu chí phụ thứ ba mà vẫn còn thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau và vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng lớp chuyên thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

## 8. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài
06/6/2025	Sáng	Ngữ văn (không chuyên)	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh (không chuyên)	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
07/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

		(không chuyên)			
	Chiều	Toán (chuyên Toán và chuyên Tin học)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Ngữ văn (chuyên)	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		KHTN (chuyên Hóa học)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		KHTN (chuyên Sinh học)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		KHTN (chuyên Vật lí)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
		Tiếng Anh (chuyên)	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

**Lưu ý:** Thí sinh tập trung tại điểm thi lúc **14 giờ 00 phút ngày 05/6/2025** để dự khai mạc, sinh hoạt quy chế thi và nhận phiếu dự thi.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026, Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh.

#### 2. Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu

- Thành lập Ban tư vấn, thu hồ sơ... vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 của nhà trường để tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn rộng rãi trong học sinh, cha, mẹ học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên về mục đích, yêu cầu tuyển sinh vào lớp 10, về mục tiêu đào tạo, về truyền thống và sứ mạng của Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu nhằm tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc tham gia dự tuyển cũng như học tập, rèn luyện sau này.

- Phối hợp với phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố và hiệu trưởng các trường THCS, THCS&THPT trên địa bàn tỉnh làm tốt việc tuyên truyền về công tác tuyển sinh; hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ và nộp hồ sơ về Hội đồng thi của Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu.

- Trong quá trình triển khai, thực hiện có thể liên hệ:

+ Bà Trương Thị Thu Hà, Phó Hiệu trưởng phụ trách nhà trường, điện thoại số (02723)599.399 - ấn phím 107, hoặc 0946.788.989.

+ Bà Lê Thị Tường Vân, Phó Hiệu trưởng, điện thoại số (02723)599.399 -  
ấn phím 103, hoặc 0835.080.757.

+ Bà Nguyễn Thị Như An, Phó Hiệu trưởng, điện thoại số (02723)599.399 -  
ấn phím 104, hoặc 0909.171.876.

Thông tin chi tiết, đơn xin dự tuyển, nội dung ôn tập, cấu trúc đề thi, kết quả  
thi... có đăng tải trên website của nhà trường tại địa chỉ:  
**[www.thptchuyentrانvangiau.edu.vn](http://www.thptchuyentrانvangiau.edu.vn)**

### **3. Kế hoạch thời gian thực hiện**

Kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện theo Phụ lục I đính kèm.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Văn  
Giàu năm học 2025 - 2026./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (phê duyệt);
- GD, các PGD Sở;
- Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu;
- Thanh tra Sở, các phòng Sở;
- Phòng GD&ĐT các huyện, TX, TP;
- Các trường có cấp THPT;
- Lưu: VT, KT&QLCLGD.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Thái**



**Phụ lục I**  
**KẾ HOẠCH THỜI GIAN**

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDĐT, ngày /02/2025 của Sở GD&ĐT Long An)*

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
02/2025	Sở GD&ĐT ban hành kế hoạch tuyển sinh	Phòng KT&QLCLGD
02/2025	Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển sinh	Sở GD&ĐT
02/2025	Gửi kế hoạch tuyển sinh chính thức, đề cương ôn tập về các trường THCS, THPT trên địa bàn, đăng kế hoạch trên web, báo, đài.	Phòng KT&QLCLGD; Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu
02/2025-5/2025	Thực hiện công tác tuyên truyền	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu
27-29/5/2025	Thu hồ sơ đăng kí dự thi	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu
Hạn cuối 28/5/2025	Tham mưu Sở GD&ĐT thành lập Hội đồng coi thi, chấm thi	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu
05/6/2025	Tập trung thí sinh	Hội đồng coi thi
06- 07/6/2025	Tổ chức thi theo lịch	Hội đồng coi thi
08-20/6/2025	Tổ chức chấm thi	Hội đồng chấm thi
	Công bố điểm thi, Kết quả tuyển sinh	Hội đồng thi tuyển sinh
	Thu đơn xin phúc khảo bài thi	Hội đồng thi tuyển sinh
	Chấm phúc khảo bài thi	Hội đồng phúc khảo
	Thu đơn xét tuyển	Hội đồng tuyển sinh
	Công bố kết quả tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh

**Phụ lục II**  
**Đơn đăng ký dự thi**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDĐT, ngày /02/2025 của Sở GD&ĐT Long An)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10**  
**TRƯỜNG THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU NĂM HỌC 2025 – 2026**

- Nguyện vọng 1: Lớp chuyên** .....(bắt buộc ghi)  
**Nguyện vọng 2: (Nếu có)** *Nguyện vọng này chỉ dành cho thí sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên Toán và chuyên tiếng Anh. Thí sinh chỉ được đăng ký 01 trong 03 lớp chuyên sau đây:*
- + **Lớp chuyên Tin học** (ghi rõ Có hoặc Không).....  
+ **Lớp chuyên Sinh học** (ghi rõ Có hoặc Không).....  
+ **Lớp chuyên Ngữ văn** (ghi rõ Có hoặc Không).....
1. Họ tên thí sinh (ghi chữ IN HOA, CÓ DẤU): .....  
2. Ngày sinh: ..... 3. Nam/Nữ:..... 4. Nơi sinh: .....  
5. Học sinh lớp 9 trường: ..... Huyện (TX/TP): ..... Tỉnh: .....  
6. Số điện thoại: Cha:....., hoặc Mẹ:....., hoặc người Giám hộ: .....  
7. Nơi thường trú (theo CCCD): .....  
8. Xếp loại 2 mặt học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS:

	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>Học tập</b>				
<b>Rèn luyện</b>				

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG THCS**

....., ngày .... / .... /2025  
**Phụ huynh ký tên**  
(ghi rõ mối quan hệ với HS)

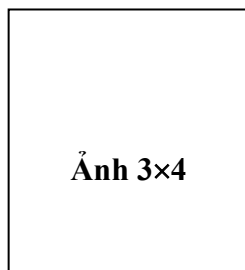
....., ngày .... / .... /2025  
**Thí sinh ký tên**

....., ngày .... / .... /2025  
**HIỆU TRƯỞNG**

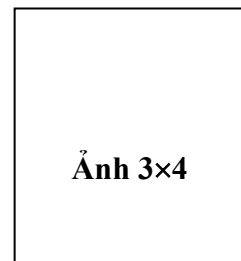
.....

.....

.....



**Ảnh 3x4**



**Ảnh 3x4**

Ảnh 3'4 (có đóng dấu giáp lai của trường THCS)

Ảnh 3'4 (dùng làm thẻ dự thi nên **không** đóng dấu giáp lai)

**Kiểm tra hồ sơ dự thi:** (phần này do cán bộ thu hồ sơ ghi)

- |  | <i>Có</i>                | <i>Không</i>             |
|--|--------------------------|--------------------------|
| - Đơn đăng ký dự thi   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| - Học bạ cấp THCS (bản photo có sao y của trường THCS)   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| - Hai ảnh 3x4 (01 ảnh có dấu giáp lai của trường THCS nơi HS học lớp 9)                            | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| - Khác: .....  |                          |                          |
| - Điều kiện dự thi: Đủ: <input type="checkbox"/> Không đủ: <input type="checkbox"/> Ghi chú: ..... |                          |                          |